

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 227/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 08/7/2021.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;
2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tam, xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Tạm trú: KB, TT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Tạm trú: KB, TT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau do anh Đ không quan tâm đến vợ con, sử dụng ma túy và đã từng bị Công an huyện Hoài Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào năm 2017. Năm 2020, anh Đ tiếp tục sử dụng ma túy và UBND TT đã ra Quyết định số 168/QĐ- UBND ngày 23/12/2020 về việc giao cho gia đình quản lý người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đang trong thời gian này, vào ngày 26/12/2020, chị Hà Thị T phát hiện anh Đ có hành vi dâm ô với con gái và được con gái cho biết anh Đ đã làm như vậy với con rất nhiều lần. Vì hành vi của anh Đ là quá đồi bại và mất đạo đức nên chị không thể nào có thể chấp nhận sống chung với một người chồng như vậy và đã tố cáo hành vi của anh Đ tại cơ quan Công an. Ngày 05/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã tiến hành xét xử sơ thẩm đối với anh Nguyễn Văn Đ và tuyên phạt bị cáo Đ với mức án 5 (năm) tù giam. Hiện nay anh Đ đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn TL, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Nguyễn Thị NA, sinh ngày 21/9/2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận kết hôn với chị Hà Thị T vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống cuộc sống hôn nhân bình thường, hạnh phúc. Tuy nhiên anh thừa nhận thời gian vừa qua anh làm nhiều việc có lỗi với chị T. Vì vậy, anh rất ân hận về hành vi của mình. Nay chị T làm đơn ly hôn, anh xác định anh vẫn còn

tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong chị T tha thứ để hai vợ chồng Đ tự nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận anh và chị Hà Thị T là Nguyễn TL và Nguyễn NA. Do anh không đồng ý ly hôn nên vẫn mong muốn được nuôi hai con sau khi chấp hành xong bản án.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng cá quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: Căn cứ các Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai cháu Nguyễn TL, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Nguyễn Thị NA, sinh ngày 21/9/2011 cho chị T nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, nuôi con chung”, anh Nguyễn Văn Đ tạm trú tại KB, TT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn Đ hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nên hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ nghiện ma túy, chơi bời và sống không có trách nhiệm với vợ con. Đặc biệt, quá trình chung sống với chị T, anh Nguyễn Văn Đ đã có hành vi xâm hại tình dục với chính con gái đẻ là cháu Nguyễn TL. Với hành vi này, ngày 5/5/2021, anh Nguyễn Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 05 năm tù về tội “ Dâm ô với người dưới 16 tuổi”. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. Trong thời gian anh Đ ở trại giam, vợ chồng vẫn mâu thuẫn và không có khả năng hàn gắn tình cảm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, nhận thấy: Hành vi của anh Nguyễn Văn Đ đã vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của chồng đối với vợ, của cha đối với con, gây ức chế, bức xúc trong T sinh lý của chị Hà Thị T vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, mục đích Hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị T xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn TL, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Nguyễn Thị NA, sinh ngày 21/9/2011. Ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được nuôi 02 con. Xét thấy nguyện vọng của anh chị là chính đáng. Tuy nhiên về điều kiện thực tế, anh Đ đang chấp hành hình phạt tù không đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Chị T có nơi ở ổn định, có việc làm và có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng 02 con chung; cháu Linh và cháu NA đều có ý kiến xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con anh chị, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Hà Thị T nuôi 02 con là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T, chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 cháu cháu Nguyễn TL, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Nguyễn Thị NA, sinh ngày 21/9/2011 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật vì anh Đ hiện nay đang thụ hình nên chấp nguyện vọng của chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2020/0015082 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Hà Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Giang